**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 35**

***Ngày soạn: 13/05/2022***

***Ngày dạy: Thứ hai, 16/05/2022***

**Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt dưới cờ**

**Chủ đề : MÔI TRƯỜNG QUANH EM**

**Bài 35: ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- HS nhắc lại những hoạt động trải nghiệm quan trọng trong năm. Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Video nhạc, tranh minh họa bài học.

- Học sinh:Vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Chào cờ nhận xét tình hình trong tuàn vừa qua và phương hướng tuần tới: (10’)**  - HS thực hiện nghi lễ chào cờ trong lớp.  - GV nhận xét thi đua, triển khai 1 số công việc tuần mới  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học.** **(15 - 16’)**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    -GV mời các tổ tạo thành những con tàu lớn bằng cách HS cùng bám vào một chiếc dây hoặc ruy-băng dài. Tổ trưởng vào vai thuyền trưởng. Mỗi tổ, nhóm tự làm cho mình một chiếc mũ (có thể là mũ cướp biển, mũ ca-lô,… để nhận diện đồng đội), đặt tên và khẩu hiệu cho tàu. GV phát những tờ bìa màu cho từng HS.  -GV cho HS xem tờ bản đồ “Quần đảo Trải nghiệm”, giải thích nhiệm vụ của mỗi con tàu là phải đi qua 3 hòn đảo và thực hiện nhiệm vụ mà các thổ dân ở đó đưa ra. Ai thực hiện được sẽ nhận được một con dấu trong tấm hộ chiếu trải nghiệm của mình.  Kết luận: Mỗi con tàu hô vang tên và khẩu hiệu của tàu mình, quyết tâm vượt qua thử thách.  **\*Tổng kết, dặn dò (5’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - Hs thực hiện theo hiệu lệnh của GVCN.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS theo dõi, thực hiện  - HS xem tờ bản đồ “Quần đảo Trải nghiệm”, giải thích nhiệm vụ của mỗi con tàu là phải đi qua 3 hòn đảo và thực hiện nhiệm vụ mà các thổ dân ở đó đưa ra. Ai thực hiện được sẽ nhận được một con dấu trong tấm hộ chiếu trải nghiệm của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):*** *……………………………………………..……*

*………………..………………………………………………………………..………….…… ……………………………………………………………………………………………........*

**Toán**

**Tiết 190. ÔN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**-** Ôn tập, củng cố, các kiến thức đã học về xem giờ trên đồng hồ; đo độ dài; Giải toán có liên quan đến đơn vị đo là lít, đồng (tiền Việt Nam), hình tam giác, hình tứ giác.

- Rèn kĩ năng xem giờ, giải toán nhanh chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập in cho hs làm

- Học sinh: Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  - Tên các đơn vị đo độ dài, đo thời gian, đo dung tích. Đơn vị thường dùng của tiền Việt Nam? Thế nào là điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, tam giác, tứ giác?  - Nhận xét chung.  **2. HĐ thực hành ( 35’)**  \***Bài 1**: Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán giờ”  - Chia lớp thành 3 tổ, mỗi tổ cử 1 HS lên bảng thực hiện quay giờ cho tổ đọc.  - Nêu cách chơi: HS các tổ nhìn vào đồng hồ mà bạn trong tổ quay nối tiếp nhau nêu số giờ hiện trên mặt đồng hồ. Mỗi nhóm chỉ được thực hiện trong khoảng thời gian là 3 phút. Tổ nào có nhiều câu trả lời đúng là thắng cuộc.  \***Bài 2:**  - Y/C HS đọc đề bài.  - Y/C HS tự phân tích đề và giải bài toán.  + Đề bài: Thùng to đựng được 20 lít dầu.Thùng bé đựng được ít hơn 7 lít dầu. Hỏi thùng bé đựng được bao nhiêu lít dầu?  **\* Bài 3:**  Thực hiện tương tự bài 2.  + Đề bài: Bạn Hà mua vở hết 800 đồng, bút chì hết 200 đồng.Hỏi bạn Hà mua hết bao nhiêu đồng?  **3. HĐ vận dụng 5’’:**  \* **Bài 4**  - Gọi 1 HS đọc đề.  - Y/C HS tự làm bài.  +Đề bài: Bảng sau đây cho biết thời gian Lan dành cho các công việc ngày thứ bảy.  Dựa vào bảng hãy điền số vào chỗ chấm   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | Công việc | Thời gian | | Tự học | Từ 8 giờ - 10 giờ. | | Giúp mẹ làm việc | Từ 15 giờ - 16 giờ | | Xem ti- vi. | Từ 19 giờ- 20 giờ | |   a/ Lan đã tự học trong... giờ.  b/ Lan đã giúp mẹ trong ... giờ( hay ... phút).  c/ Lan xem ti vi trong ... giờ (hay ... phút).  **\* Tổng kết, dặn dò**  - Nhận xét, đánh giá tiết học.  - Dặn dò | Thảo luận nhóm đôi.  Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.  Lớp nhận xét, đánh giá.  - Nhận tổ và cử người quay đồng hồ.  - Nghe phổ biến cách chơi và luật chơi.  - Thực hiện chơi.  - Nhận xét tổ thắng cuộc.  - 1 HS đọc  - Thực hiện phân tích theo nhóm đôi.  - 1 HS lên bảng tóm tắt và giải.  Lớp làm bài vào bảng con.  - Thực hiện làm bài vào vở, 1 HS  - HS báo cáo trước lớp kết quả đã làm.  Đáp án:  a/ Lan đã tự học trong 2 giờ.  b/ Lan đã giúp mẹ trong 1 giờ (hay 60 phút).  c/ Lan xem ti vi trong 1 giờ  (hay 60 phút).  -Lắng nghe và thực hiện |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):*** …………………………..…………………..

………………..…………………………………………………….………………..… *…………………………………………………………………………………….…………….…*

**Tiếng Việt**

**Tiết 350. ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe-viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thờ và đầu các dòng thơ. .

- Làm đúng các bài tập chính tả về cách viết hoa tên riêng địa lí, phân biệt r/d/gi hoặc tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.

- Hình thành và phát triển năng ngôn ngữ; văn học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập, tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Phiếu bài tập, hình ảnh minh họa.

2. Học sinh: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:( 5’)**  - GV mở cho HS Nghe bài hát “Ông bà hiền lắm.”  + Bài hát nhắc đến những ai?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10’)**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành (15’)**  *Bài 1:*  - GV gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bài  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng :  *Bài 2:*  - GV gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hoàn thành bài  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng :  **4. Hoạt động vận dụng: (3’)**  **-** Tổ chức trò chơi truyền điện tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng ch/tr.  - GV tổ chức nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:( 2’)**  -Em nhận biết thêm điều gì sau bài học? Liên hệ về thực hiện hàng ngày với mọi người thân trong gia đình.  - GV nhận xét giờ học. | **-** Lớp nghe và hát theo.  - 1 HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS thống nhất kết quả trong nhóm và chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét ( chất vấn lẫn nhau - nếu có)  -Hs trình bày  -Lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2.  - HS thống nhất kết quả trong nhóm và chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét ( chất vấn lẫn nhau - nếu có)  -Hs thực hiện  -Lắng nghe  -Hs chia sẻ  -Lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )*** *…………………………………………………..*

*………………………………………………………………………………………………….*

*…………………………………………………………………………………………………*

***Ngày soạn: 13/05/2022***

***Ngày dạy: Thứ ba, 17/05/2022***

**Toán**

**Tiết 191. ÔN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT .**

**-** Củng cố về cách đọc viết, đếm, so sánh các số có 3 chữ số.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến các số trong phạm vi 1000.

- Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của hs về toán học. Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, máy chiếu,

- Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  - Ôn tập các số trong phạm vi 1000  **2. Hoạt động luyện tập: 15’**  **Bài 1:** Nêu miệng.  - Bài tập yêu cầu ta làm gì?  - Gọi một em lên bảng làm lớp thực hiện vào bảng con.  - Giáo viên đọc các số: chín trăm mười lăm; sáu trăm chín mươi lăm; bảy trăm mười bốn; ....  **Bài 2**: Số  - Cho HS làm vào vở bài tập, một em lên bảng chữa   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 380 | 381 | ... | 383 | ... | ... | 386 | ... |   **Bài 3:**  327...299  >  <  =  465...700  534... 500 + 34  **Bài 4:**   1. Viết số bé nhất có 3 chữ số. 2. Số lớn nhất có 3 chữ số 3. Số liền sau số: 999 là   **3. HĐ Vận dụng** (15’)  -Số531 gồm mấy trăm, chục, đơn vị?  -Khi đọc và víêt số ta thực hiện như thế nào?  **\* Củng cố dặn dò:**  -Nhận xét giao bài tập về nhà. | - Nhắc lại đề bài  - Viết các số  - Một HS lên bảng viết lớp làm bảng con.  - Ghi kết quả vào bảng con: 915, 695, 714, 524, 101, …  - Một HS đọc lại các số vừa ghi.  - HS tự làm bài.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 380 | 381 | 382 | 383 | 384 | 385 | 386 |   - Làm bảng con.  327> 299  465< 700  534= 500 + 34  - Lớp làm vào bảng con.  + Số bé nhất có 3 chữ số : 100  + Số lớn nhất có 3 chữ số: 999  + Số liền sau số: 999 là 1000  - Số531 gồm năm trăm, ba chục, một đơn vị  - Từ trái sang phải.  -Lắng nghe và thực hiện |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):*** …………………………..…………………..

………………..…………………………………………………….………………..… *…………………………………………………………………………………….…………….…*

**Tiếng Việt**

**Tiết 351. ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT .**

- Tìm các từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động và sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động .

**-** Phát triển *n*ăng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.Góp phần hình thành phẩm chất yêunước: Yêu thiên nhiên; Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giao viên: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- Học sịnh: Vở ô li; phiếu BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  - Tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tay, chân, toàn thân.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập: (15’)**  **Đặt câu với các từ ngữ đã tìm được.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV gọi 3 HS đặt 3 câu theo mẫu trong sách. GV và cả lớp nhận xét.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đặt câu theo mẫu trong sách.  - GV gọi một số HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét – chốt.  **3. HĐ vận dụng (15’)**  - GV lưu ý cho HS một số cách nhận biết câu:  + Câu giới thiệu thường có từ gì?  VD: Đây ***là*** công viên.  Công viên ***là*** nơi vui chơi của mọi người.  + Câu nêu đặc điểm có các từ ngữ gì?  VD: Các bạn nhỏ ***rất vui vẻ***.  Vườn hoa ***rực rỡ***.  + Câu nêu hoạt động có các từ ngữ gì?  VD: Ông cụ ***đọc báo***.  Hai mẹ con ***chạy bộ***.  - GV chốt cách nhận biết từng loại câu.  **\* Củng cố, dặn dò**  -GV tổng kết chung nội dung tiết học:  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. | -HS hát kết hợp vận động  -3 HS đọc yêu cầu và mẫu (HS đọc nối tiếp)  - HS lắng nghe và nhận xét.  - Hs làm việc cá nhân và viết bài vào vở.  - HS nghe và nhận xét.  - HS nhận xét  + Câu giới thiệu thường có từ “là”.  + Câu nêu đặc điểm có các từ chỉ đặc điểm.  + Câu nêu hoạt động có các từ chỉ hoạt động.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):*** …………………………..…………………..

………………..…………………………………………………….………………..… *…………………………………………………………………………………….…………….…*

**Tiếng Việt**

**Tiết 352: ÔN TẬP CUÔÍ NĂM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT .**

- Củng cố về từ chỉ đặc điểm.

- Phát triển năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  - Tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tay, chân, toàn thân.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập: (15’)**  **Tìm lời giải các câu đố về loài chim.**  - HS đọc yêu cầu.  - GV đưa ra 3 bức ảnh minh họa chim cuốc, chim gõ kiến, chim bói cá.  - GV cho HS nêu đặc điểm của 3 loài chim trên.  -GV chốt các đặc điểm.  - Gv yêu câu HS làm việc cặp đôi đọc các câu đố và trả lời:  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.  Đáp án:  + Câu đố 1: Chim gõ kiến  + Câu đố 2: Chim cuốc  + Câu đố 3: Chim bói cá  **3. HĐ vận dụng (15’)**  **Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích**  **-** Goi HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn mẫu: chim chích bông.  + Yêu cầu HS quan sát bức ảnh chim chích bông và tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm bên ngoài của chim: màu lông, hính dáng, kích thước,….  + Gọi HS trình bày ý kiến cá nhân  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét  **\* Củng cố, dặn dò**  -GV tổng kết chung nội dung tiết học  - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.  -Dặn dò | -HS hát kết hợp vận động  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát và nêu đặc điểm của 3 loài chim:  *+ Chim cuốc: mỏ dài và nhọn, lông màu đen xám, đuôi màu nâu. Chúng thường sống ở các bụi tre ven song.*  *+ Chim gõ kiến: người nhỏ, mỏ rất dài, long màu trắng đen, long phần đuôi và đỉnh đầu có màu đỏ. Chúng thường đứng trên thân cây và dùng mỏ gõ vào thân để bắt côn trùng.*  *+ Chim bói cá: thân nhỏ, mỏ dài, lông trên lưng màu xanh biếc, dưới bụng màu vàng cam. Chúng thường sống ở ven các hồ nước để bắt cá ăn.*  -HS làm việc nhóm đôi  - 3 HS trả lời.  **-**Lắng nghe và thực hiện |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):*** …………………………..…………………..

………………..…………………………………………………….………………..… *…………………………………………………………………………………….…………….…*

**Tiếng Việt**

**Tiết 353: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT .**

- Củng cố kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy (tách các bộ phận cùng loại) trong các câu có nội dung đơn giản.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  - Tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tay, chân, toàn thân.  - GV giới thiệu bài. | -HS hát kết hợp vận động |
| **2. Hoạt động luyện tập: (15’)**  **Hỏi đáp về một số loài vật.**  -GV tổ chức dưới dạng trò chơi: Bé làm phóng viên.  -GV phổ biến cách chơi: 2 bạn tạo thành 1 nhóm, một bạn đóng vai phóng viên, một bạn đóng vai người được phỏng vấn  thực hành hỏi đáp về mọt loài vật, sau đó đổi vai hỏi – đáp về loài vật khác.  - GV và 1HS thực hành làm mẫu:  GV: Bạn có thể cho mình hỏi một chút về loài gấu không?  HS: Ồ, tất nhiên là được rồi.  GV: Gấu có thân hình thế nào?  HS: Thân hình gấu to lớn.  GV: Gấu đi như thế nào?  HS: Gấu đi lặc lè.  GV: Bạn có biết gấu thích ăn gì không?  HS: Món ăn ưa thích của gấu là mật ong.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trong thời gian 3 phút.  -GV mời một số nhóm lên bảng thực hành.  -GV nhận xét- Chốt- tuyên dương các nhóm hoạt động tốt. | - HS đọc  - HS lắng nghe.  -HS theo dõi.  -HS hoạt động nhóm thực hành hỏi – đáp.  - 2-3 nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét. |
| **3. HĐ vận dụng (15’)**  **Chọn dấu chấm, dấu phẩy thay cho ô vuông.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  -GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  -GV gọi HS chữa bài.  -Gọi HS nhận xét.  -GV nhận xét, chốt đáp án đúng và tuyên dương các bạn làm tốt.  Đáp án:  Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa, bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn. Tất cả đều đổ về trường đua voi.  Khi lệnh xuất phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng khèn vang vọng.  -GV hỏi:  + Vì sao ở ô vuông thứ nhất, thứ ba và thứ tư lại đặt dấu phẩy?  + Vì sao ở ô vuông thứ hai lại đặt dấu chấm? | -HS đọc yêu cầu  -HS đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy ở mỗi ô vuông và giải thích tại sao lựa chọn dấu câu đó.  - 1 HS làm bài trên bảng.  - HS nhận xét, hỏi bạn vì sao sử dụng dấu câu đó.  -HS lắng nghe.  +Vì vị trí đó có các từ cùng loại đứng cạnh nhau.  + Vì đằng sau vị trí đó có tiếng được viết hoa chữ cái đầu tiên. |
| **\* Củng cố, dặn dò**  -GV tổng kết chung nội dung tiết học:  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. | |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):*** …………………………..…………………..

………………..…………………………………………………….………………..… *…………………………………………………………………………………….…………….…*

**Tiếng Việt**

**Tiết 354: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng văn bản (Hồ Gươm ) và hiểu nội dung bài, bước đầu biết đọc đúng ngắt nghỉ phù hợp nội dung đoạn bài. Hiểu nội dung bài: Hồ Gươm là cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội

- Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thương của bạn nhỏ với ông bà và người thân.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, tinh thần hợp tác nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giao viên: Học sinh: phieu học tập, slide tranh minh họa…

- Học sinh: phieu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (7’)**  Cho học sinh nghe bài hát: *Có ông bà có ba má.*  + Trong bài hát vừa rồi đã nói đến những ai?  + Em có sống cùng ông bà không? Tình cảm của em đối với ông bà như thế nào  **-** Cho HS quan sát tranh:  + Tranh vẽ gì?  + Em thấy những ai trong bức tranh?  + Hai bà cháu đang làm gì ở đâu?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (23’)**  Đọc văn bản:  \*Hướng dẫn đọc văn bản.  - GV đọc mẫu: đọc với giọng tâm tình, giống như kể. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sáng long lanh*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cỏ mọc xanh um*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *bầu dục, xum xuê, bưu điện,…*  - Luyện đọc câu dài: *Cầu Thê Húc màu son,/ cong cong như con tôm,/ dẫn vào đền Ngọc Sơn.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba  \* Luyện đọc đoạn:  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn theo nhóm.  - GV giúp đỡ hs trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương hs đọc tiến bộ.  - GV tổ chức cho học sinh thi đọc.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Yêu cầu học sinh đọc toàn bài.  **\*Củng cố, dặn dò: (5’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -Lắng nghe  -Hs nêu  **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 3 HS đọc nối tiếp .  - 2-3 HS đọc.  - HS lần lượt đọc.  -Hs đọc nối tiếp đoạn theo nhóm  - Đại diện các nhóm thi đọc trước lớp, lớp nhận xét bình chọn.  -Hs chia sẻ  -Lắng nghe và thực hiện |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):*** *…………………………………………………..*

*………………..………………………………………………………………..…………….… ………………………………………………………………………………….......................*

***Ngày soạn: 13/05/2022***

***Ngày dạy: Thứ tư, 18/05/2022***

**Tiếng Việt**

**Tiết 355. ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu về những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống,

- Chia sẻ về những trải nghiệm suy nghĩ, cảm xúc về quê hương em qua tranh gợi ý.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ; văn học. Góp phần hình thành cho hs tính cẩn thận, tỉ mỉ khi kể chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Giáo viên: Tranh minh họa

- Học sinh: Vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của hócin** |
| 1. **Hoạt động mở đầu( 5’)**   Yêu cầu học sinh hát bài: *Quảng Ninh quê em*  *+ Trong bài hát nhắc đến những địa danh nào?*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập : (20’)**  **a,Cùng bạn trao đổi những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống**  - GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi:  + Quê em ở đâu? Em đang sống ở đâu?  + Quê em hoặc nơi em sống có điều gì thú vị? (cảnh vật, hoạt động, những sản phẩm đặc biệt,…)  + Em có tình cảm như thế nào đối với nơi đó?  - Nhận xét, động viên HS.  **b, Nói những điều em biết thêm về quê hương, đất nước qua trao đổi với bạn ở bài tập 1.**  - YC HS nhớ lại và kể lại những điều em biết về quê hương mình.  + Quê nội hoặc ngoại em ở đâu?  + Quê nội hoặc ngoại em có gì đặc biệt?  + Em thích gì ở quê nội hoặc ngoại em?  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  **-** Về nhà kể lại cho người thân nghe những điều thú vị về quê hương đất nước qua bài học  **\* Củng cố, dặn dò (5’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS nêu  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - Lắng nghe  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  -Hs chia sẻ  - HS thực hiện. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )****……………………………………………………*

**Tiếng Việt**

**Tiết 356. ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Cánh đồng quê em*. Tốc độ đọc khoảng 60-65/tiếng.

- Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng lúa quê hương thể hiện qua tranh ảnh minh họa và bài thơ.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu viết đoạn văn theo câu hỏi gợi ý theo chủ đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giao viên: Tranh minh họa bài đọc

- Học sinh: Bài thơ, câu chuyện đã sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hạt động mở đầu: (5’)**  Tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật*  GV nêu luật chơi, đưa ra câu hỏi:  + Người thân của em là ai?  + Em đã giúp đỡ người thân của bằng những việc nào?  + Để động viên, an ủi người thân, em đã làm gì?  + Người thân của em nói gì với em khi em làm những việc đó?  + Nét mặt của người thân như thế nào khi em làm những việc em đã làm?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Gv dẫn dắt giới thiệu vào bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25’)**  **Đọc văn bản:**  - GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, thiết tha , ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lấp lánh, lụa tơ, chiền chiện, châu chấu, tích ri tích rích, sương, cuộn,…*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **Luyện đọc đoạn:**  - GV cho luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 4.  - GV giúp đỡ học sinh trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương học sinh đọc tiến bộ.  - Tổ chức thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  **Đọc toàn bài:**  - Yêu cầu hs đọc toàn bài.  - GV nhận xét khen ngợi hs.  **\* Củng cố, dặn dò (5’)**  - Hôm nay học bài gì?  - GV nhận xét giờ học.  - Giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị nội dung cho tiết đọc mở rộng tiếp. | - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  -Lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  **-**Luyện đọc  - Hs quan sát lắng nghe  **-** 3 HS đọc toàn bài.  **-** 1-2 HS trả lời.  -Lắng nghe  -Thực hiện |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có****)……………………….…………………………….*

*……………………….…………………………………………………….…………………………….……………………….…………………………………………………….………………*

**Đạo đức**

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*** Củng cố ôn tập và thực hành kĩ năng về:

- Các bài đã học

- Các hành vi đã học đồng tình với việc làm tốt, làm đúng

- Vận dụng vào trong cuộc sống giao tiếp hàng ngày.

- Thùc hiÖn c¸c viÖc lµm ®· häc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giao viên: hình ảnh minh họa

- Học sinh: sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1.Khởi động: ( 1 -2 p)**  **-** GV cho Hs hát bài hát ‘’Quê hương tươi đẹp’’  - Nhận xét, tuyên dương, kết nối vào bài. Giới thiệu bài, ghi bảng.  **2. Khám phá (23-25 p)**  **\*Hoạt động 1 (8 - 10p) Ôn tập**  -Gv giao nhiệm vụ  +KÓ tªn c¸c bµi ®· häc ?  + Quê em ở đâu?  + Quê em có cảnh đẹp gì?  + Con người quê hương em như thế nào?  + Kể tên những việc làm để bảo vệ cảnh đẹp quê hương em?  + Nêu biểu hiện của việc kính trọng thầy cô giáo? Để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo em cần làm gì?    + Để thể hiện sự yêu quý bạn bè em cần làm gì?  -Yêu cầu mét sè Hs ®¹i diÖn nhãm chia sẻ kết quả thảo luận  - Yêu cầu nhóm khác nhận xét  - Gv nhận xét, tuyên dương  **\*Hoạt động 2 (10 - 15 p) Đóng vai xử lí tình huống**  - Gv giao nhiệm vụ .  +TH1: Hai bạn đóng vai giới thiệu về việc khi nhà có mùi ga  : bạn ngửi thấy mùi khi nào? Khi đó có ai ở nhà k?  +TH2: Nếu bạn bị hàng xóm thường xuyên sờ vào người bạn thì khi đó bạn sẽ làm gì?  +TH3: Em và Hoa cùng đi dưới sân trường. Gặp thầy hiệu trưởng, Hoa kéo tay em đi theo hướng khác để không phải chào thầy. Em sẽ làm gì trong tình huống này?  +TH4: Một bạn lớp em có hoàn cảnh khó khăn, bố bạn vừa bị ốm nặng. Nếu em là lớp trưởng, em sẽ làm gì để vân động cả lớp giúp đỡ bạn?  -Gv tổ chức cho Hs chia sẻ tình huống  - Gv nhận xét, tuyên dương  **3.Vận dụng (5 - 7p)**  **Trò chơi hái hoa dân chủ**  -Yêu cầu Hs lên bốc thăm bằng hình thức hái hoa dân chủ. Sau đó trả lời câu hỏi.  -Yêu cầu Hs dưới lớp nhận xét  -Gv Nhận xét tuyên dương  ***\* Củng cố - Dặn dò***  - Chốt nội dung tiết học: Bài học ôn tập củng cố những kiến thức gì?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS: Chuẩn bị bài 5 tiết 1 | - hát đồng thanh  -Hs trả lời câu hỏi vào phiếu học tập  \*Các bài đã học:  -Hs trả lời  -Hs trả lời: Những việc làm để bảo vệ cảnh đẹp quê hương: Không vứt rác bừa bãi, không chặt cây bẻ cành, tích cực trồng cây xanh, tuyên truyền cho mọi người nâng cao ý thức bảo vệ cảnh quan.  -Hs trả lời: biểu hiện của việc kính trọng thầy cô giáo: lễ phép, vâng lời thầy cô, tự giác hoàn thành bài cô giao về nhà, giúp đỡ thầy cô....  Ví dụ thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo của mình: chào hỏi thầy cô, chúc mừng thầy cô nhân ngày 20 – 11, hăng hái phát biểu, giúp đỡ thầy cô...  + Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn  + Hỏi thăm khi bạn ốm, bạn có chuyện buồn  + Giảng bài cho bạn khi bạn chưa hiểu  + Rủ bạn cùng học, cùng chơi  + Trung thực với bạn  + Biết lắng nghe, tôn trọng bạn  + Chúc mừng khi bạn có niềm vui  + Giữ lời hứa với bạn...  -Đại diện nhóm chia sẻ  - Nhóm khác nhận xét  -Hs  + Hs tự trả lời  + TH2: nếu em là Mai em sẽ rủ các bạn cùng trồng cây xanh.    + TH3: Em sẽ bảo bạn quay lại chào thầy. Sau đó giải thích cho bạn hiểu làm như vậy là không tôn trọng thầy cô.  + TH4: Nếu em là lớp trưởng em sẽ vận động cả lớp quyên góp 1 ngày ăn sáng của mình để ủng hộ gia đình bạn, đến nhà giúp đỡ bạn việc nhà.  -Hs chia sẻ tình huống  1. Kể tên những việc làm để bảo vệ cảnh đẹp quê hương em?  2.Nêu biểu hiện của việc kính trọng thầy cô giáo? Để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo em cần làm gì?  3.Để thể hiện sự yêu quý bạn bè em cần làm gì?  -Hs dưới lớp nhận xét  -Hs trả lời |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )****………………………………………………*

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**Tiết 357. ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe-viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thờ và đầu các dòng thơ. .

- Làm đúng các bài tập chính tả về cách viết hoa tên riêng địa lí, phân biệt r/d/gi hoặc tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.

- Hình thành và phát triển năng ngôn ngữ; văn học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập, tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Hình ảnh minh họa, bảng phụ

2. Học sinh: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:( 5’)**  - GV mở cho HS Nghe bài hát “Ông bà hiền lắm.”  + Bài hát nhắc đến những ai?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10’)**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành (15’)**  *Bài 1:*  - GV gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bài  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng :  *Bài 2:*  - GV gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hoàn thành bài  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng :  **4. Hoạt động vận dụng: (3’)**  **-** Tổ chức trò chơi truyền điện tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng ch/tr.  - GV tổ chức nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:( 2’)**  -Em nhận biết thêm điều gì sau bài học? Liên hệ về thực hiện hàng ngày với mọi người thân trong gia đình.  - GV nhận xét giờ học. | **-** Lớp nghe và hát theo.  - 1 HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS thống nhất kết quả trong nhóm và chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét ( chất vấn lẫn nhau - nếu có)  -Hs trình bày  -Lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2.  - HS thống nhất kết quả trong nhóm và chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét ( chất vấn lẫn nhau - nếu có)  -Hs thực hiện  -Lắng nghe  -Hs chia sẻ  -Lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )*** *…………………………………………………..*

*………………………………………………………………………………………………….*

*…………………………………………………………………………………………………*

***Ngày soạn: 13/05/2022***

***Ngày dạy: Thứ sáu, 20/05/2022***

**Toán**

**Tiết 193. ÔN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế. Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng.

- Bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Góp phần hình thành phẩm chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Hình ảnh minh họa, bảng phụ

- Học sinh: Vở bài tập, nháp, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5’)**  -Cho lớp hát bài “Quả bóng” hoặc bài “ Cộc Cách tùng cheng’  -Bài hát nói về ……sau đó GV giớt thiệu bài…  **2. Hoạt động luyện tập- thực hành:(18’)**  **Bài 1:**  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV cho HS làm việc cá nhân.  -GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu số.  - Nhận xét đánh giá và kết luận số điền được 213.  ***+ Dựa vào đâu em điền được số 213?***  ***+ Số 213 là số có mấy chữ số? Số có ba chữ số gồm những hàng nào? Nêu cách đọc, viết số có ba chữ số?***  **Bài 2:**  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trong 3’  -Mời các nhóm trình bày.  -GV nhận xét, đánh giá….  \* ***Làm thế nào em có thể chọn được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong dãy số cho trước?***  ***Muốn sắp xếp được dãy số theo thứ tự từ bé đến lớn em làm ntn?***  **3. Hoạt động vận dụng:(12’)**  **Bài 3**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  -Mời HS trình bày phần a.  ***\* Em có nhận xét gì về 2 phép tính cộng và phép tính trừ vừa làm?***  ***+ Để tính được kết quả đúng em cần thực hiện ntn?***  ***+ Khi thực hiện cộng, trừ các số có ba chữ số( có nhớ) em cần lưu ý gì?***  ***+ Dựa vào đâu em điền được kết quả của phép tính nhân và phép tính chia?***  - Mời HS trình bày phần b.  \* ***Vì sao em điền phép tính***  ***5 x 5 = 25? 12 :2 = 6,….?***  **\*Củng cố dặn dò (5’)**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | -Lớp hát và kết hợp động tác….  - HS đọc thầm…  - HS nêu( điền số)  - HS làm bài vào VBT  - HS nói cho bạn nghe vì sao bạn chọn số đó.    -HS đối chiếu, nhận xét  - HS quan sát thảo luận và ghi vở  - Đại diện các nhóm trình bày- các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  -Lắng nghe  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào VBT  - HS đổi chéo vở KT, bổ sung cho nhau.  - Lớp lắng nghe, đối chiếu và nhận xét,…  -Lớp nhận xét, bổ sung,…  -Lắng nghe  -Lắng nghe và thực hiện |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):****………………………………………….……….*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*